TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày 21-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Song Hoàn

2. Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Phạm Tiến L, sinh năm: 1990, tại Tp.Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, phường Ho, quận K, Tp.Hải Phòng; chỗ ở: phòng 4 dãy A chung cư C, phường B, Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến G và bà Lê Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, trú tại phòng 4 dãy A chung cư C, phường B, Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

2. Bùi Văn Đ (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1988, tại Tp.Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ M, phường H, quận D, TP.Hải Phòng; chỗ ở: 35 đường B, phường C, Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn N và bà Nguyễn Thị L; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, trú tại 35 đường B, phường C, Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

3. Đỗ Thế H (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1982, tại tỉnh Thái Bình;nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 51 Chung cư C, phường B, TP. M, tỉnh Bà

Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 70 Chung cư V, phường T, TP.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Kỹ sư máy; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đỗ Ngọc U và bà Tống Thị N; vợ là Phạm Thị P; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, trú tại 70 Chung cư V, phường T,Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

4. Phạm Đình D (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1983, tại Tp.Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 21 đường N, phường Đ, quận H, Tp.Hải Phòng; chỗ ở: 01 Chung cư M, phường T, Tp.M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Kỹ sư tàu biển; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Đình T và bà Hoàng Thị Đ; vợ là Trần Thị T; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, trú tại nhà số 01 Chung cư M, phường T, Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

5. Kiều Văn S (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1972, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12 đường L, phường B, TP.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 02 Chung cư M, phường B, TP.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Kiều Ngọc B và bà Phạm Thị K; vợ là Trần Thị L; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, trú tại phòng 02 Chung cư M, phường B, TP.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

6. Nguyễn Bá D (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1985, tại Tp.Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 07 Chung cư C số 44 đường L, phường B, Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 007 Chung cư N, phường B, Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Bá H và bà Phạm Thị H; vợ là Đinh Thị T; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, trú tại 07 Chung cư C số 44 đường L, phường B, Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

7. Vũ Huy T (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1978, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1đường N, phường T, Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 10 Chung cư C số 7 đường N, phường T, Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Huy T và bà Nguyễn Thị H; vợ là Hà Thị T; có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn

cấm đi khỏi nơi cư trú, trú tại 10 Chung cư C số 7 đường N, phường T, Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

8. Trần Văn C (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1976, tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 15 Chung cư C, phường B, TP.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 13 đường L, phường T, TP.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Thủy thủ (Công ty PTSC); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hải T và bà Hoàng Thị N; vợ là Trần Thị H, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, trú tại 13 đường L, phường T, TP.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

9. Nguyễn Quang T (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1985, tại tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký HKTT: 3/7 TT Đô thị C, phường T, TP.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 3/7 TT Đô thị C, phường T, TP.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: tự do; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị D; vợ là Bùi Thị P, có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, trú tại 3/7 TT Đô thị C, phường T, TP.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 05-01-2018, Công an thành phố Vũng Tàu kết hợp với Công an phường 7, thành phố Vũng Tàu bắt quả tang tại phòng 4 dãy A chung cư C, phường B, Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do bị cáo Phạm Tiến L làm chủ có 02 chiếu bạc (mỗi chiếu bạc có 4 người) đang đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài chắn, thắng thua bằng tiền mặt, cụ thể:

Chiếu bạc thứ nhất gồm các bị cáo: Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D và Kiều Văn S; chiếu bạc thứ hai gồm các bị cáo: Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T. Các bị cáo đánh bài chắn với cách thức như sau: Dùng 100 lá bài trong số 120 lá bài "Tổ tôm", gồm 04 lá bài Chi và những lá bài Nhị, Tam, Tứ, Ngũ, Lục, Thất, Bát và Cửu, được chia thành 03 loại gồm chữ Vạn, chữ Văn và chữ Sách, mỗi loại chữ có 04 lá bài giống nhau. Mỗi ván bài gồm có 04 người chơi, người chia bài sẽ chia đều cho mỗi người 19 lá bài, người chia bài (cái) có 20 lá bài và là người đánh 01 lá bài đầu tiên cho người ngồi phía dưới; người phía dưới có thể ăn lá bài này để ghép với 01 lá bài trên tay của mình thành "chắn" (nếu là 02 lá bài trùng nhau) và nếu ăn lá bài cùng số nhưng khác chữ gọi là "cạ", rồi đánh 01 lá bài cho người tiếp theo. Trong trường hợp người này không ăn được lá bài của người làm cái đánh thì sẽ bốc 01 trong 23 lá bài còn lại (gọi là bài nọc) để trên đĩa sứ ở giữa 04 người chơi và người này có thể ăn hoặc không ăn lá bài này và nếu ăn lá bài bài này, thì phải lấy một

lá bài trên tay đánh cho người kế tiếp, nếu không ăn lá bài này sẽ nhường cho người kế tiếp ăn và cứ như thế bốc lần lượt bài nọc. Ván bài kết thúc khi có một người "Ù", phần bài của người này gồm 20 lá chia thành 10 nhóm có 2 lá bài cùng loại (Ví dụ: Nhị Văn và Nhị Vạn là 1 nhóm hay gọi là "cạ", 2 lá Nhị Văn là 1 nhóm hay gọi là "chắn"), nhưng phải có đủ ít nhất là 6 "chắn' chở lên. Người "Ù" sẽ được ăn tiền của tất cả những người còn lại, mỗi người 100.000 đồng, trường hợp đặc biệt người nào có sẵn 01 lá bài Chi và bốc thêm 1 lá bài Chi nữa để "Ù" (gọi là bạch thủ ù Chi) thì sẽ được ăn của tất cả những người còn lại mỗi người 300.000 đồng. Ngoài ra, còn Ù Tôm có "chắn" hoặc "cạ" là các quân Tam vạn, Tam văn và Thất văn; Ù chính cửa là lá bài nọc bốc lên để ù giống hệt lá bài có trên tay và được bốc ngay giữa chỗ mình và người sau ngồi, hoặc ván trước Ù mà ván này Ù tiếp thì gọi là "Ù thông" thắng được 3 người còn lại 150.000 đồng. Ngoài ra, còn các loại Ù khác như: Ù Tám đỏ (có tám quân bài đỏ) được thắng mỗi người 400.000 đồng, Ù Bạch Định (toàn quân bài đen) thì thắng mỗi người 350.000 đồng; ù có Lèo vv…

Cơ quan điều tra, thu giữ tang vật như sau: 02 cái chăn; 02 bộ bài dùng để đánh "bài Chắn"; 02 đĩa.

Thu giữ tiền và điện thoại di động tại chiếu bạc thứ nhất: Của bị cáo Bùi Văn Đ: Số tiền 3.150.000đồng trên chiếu bạc, 6.950.000đồng dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, màu đen, sử dụng sim 0916159256; của bị cáo Đỗ Thế H: Số tiền 2.000.000đồng trên chiếu bạc, 7.600.000đồng dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, sử dụng sim 0988347688; của bị cáo Phạm Đình D: Số tiền 2.700.000đồng trên chiếu bạc, 9.000.000đồng dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, màu trắng, sử dụng sim 0983854321; của bị cáo Kiều Văn S: Số tiền 1.400.000 đồng trên chiếu bạc, 2.500.000đồng dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, sử dụng sim 01218617099. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc thứ 9.250.000đồng và tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 26.050.000đồng, tổng cộng là 35.300.000đồng.

** Thu giữ tiền và điện thoại di động tại chiếu bạc thứ hai:* Của bị cáo Nguyễn Bá D: Số tiền 10.650.000 đồng trên chiếu bạc, 4.000.000đồng dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu XIMIAO, màu đen, sử dụng sim 0908873891; *c*ủa bị cáo Vũ Huy T: Số tiền 6.000.000đồng trên chiếu bạc và 01 điện thoại di động hiệu MOBIISTAR, màu vàng, sử dụng sim 099335963; *c*ủa bị cáo Trần Văn C: Số tiền 4.850.000đồng trên chiếu bạc và 01 điện thoại di động hiệu MEIZU, màu đen, sử dụng sim 0933369568; của bị cáo Nguyễn Quang T: Số tiền 3.250.000 đồng trên chiếu bạc, 1.100.000đồng dùng để đánh bạc và 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, màu vàng, sử dụng sim 0983891017. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc thứ hai là 24.750.000đồng và tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.100.000đồng, tổng cộng là 29.850.000 đồng.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của chủ nhà là Phạm Tiến Long 01 điện thoại di động hiệu Coolpad, màu vàng, sử dụng sim 0932134953.

Quá trình điều tra, xác định: Bị cáo Phạm Tiến L là chủ phòng 4 dãy A chung cư C, phường B, Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo người rủ các bị cáo đến nhà của mình để đánh bạc, đồng thời cung cấp chắn, chăn, đĩa để sử dụng làm dụng cụ để đánh bạc, bị cáo còn cho bị cáo Đ mượn 6.300.000đồng, cho bị cáo C mượn 5.000.000đồng để đánh bạc, nhưng không thu tiền xâu và tiền lãi mà đổi lại các bị cáo cùng Công ty phải ủng hộ bị cáo trong công việc tại công ty.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 09-4-2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo Phạm Tiến L về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D, Kiều Văn S, Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Phạm Tiến L về phạm tội "Gá bạc", các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D, Kiều Văn S, Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T về tội "Đánh bạc". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Tiến L từ 80.000.000đồng đến 100.000.000đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D, Kiều Văn S, Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T, mỗi bị cáo từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 65.150.000đồng và 09 ĐTDĐ; tịch thu tiêu hủy 02 bộ chắn, 01 chiếc chăn và 02 đĩa đã qua sử dụng.

Các bị cáo Phạm Tiến L, Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D, Kiều Văn S, Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Tiến L, Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D, Kiều Văn S, Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp , Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xá c định:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 05/01/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu kết hợp cùng Công an phường 7, TP.Vũng Tàu bắt quả tang các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D, Kiều Văn S, Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T đang đánh bạc trái phép với hình thức đánh "Bài Chắn" thắng thua bằng tiền mặt tại nhà của bị cáo Phạm Tiến L, phòng 4 dãy A chung cư C, phường B, Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cụ thể: Chiếu bạc thứ nhất gồm có các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D và Kiều Văn S, tổng số tiền thu tại chiếu bạc và dùng để đánh bạc là 35.300.000đồng; Chiếu bạc thứ hai gồm có các bị cáo Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T, tổng số tiền thu tại chiếu bạc và dùng để đánh bạc là 29.850.000 đồng. Hành vi các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D, Kiều Văn S, Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Phạm Tiến L là chủ phòng 4 dãy A chung cư C, phường B, Tp.M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo đã sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý hợp pháp của mình để cho 02 chiếu bạc đánh trong cùng một lúc, đồng thời bị cáo là người rủ các bị cáo về nhà mình đánh bạc, cung cấp chắn, chăn, đĩa làm dụng cụ sử dụng để đánh bạc, cho các bị cáo vay tiền để đánh bạc, nhưng bị cáo không thu tiền xâu và tiền lãi. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Tiến L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của các bị cáo:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Tiến L, Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D, Kiều Văn S, Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội ; các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, biết việc đánh bạc trái phép pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D, Kiều Văn S, Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về tính chất đồng phạm và hình phạt:

Các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D, Kiều Văn S, Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt như nhau.

Các bị cáo Phạm Tiến L, Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D, Kiều Văn S, Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi gia đình và xã hội mà áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 65.150.000đồng và 09 điện thoại di động vì có liên quan trực tiếp đến vụ án.

- Tịch thu tiêu huỷ Tịch thu tiêu huỷ 02 chăn đã qua sử dụng, 02 bộ bài chắn đã qua sử dụng, 02 đĩa màu trắng đã qua sử dụng vì có liên quan trực tiếp đến vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến L phạm tội "Gá bạc". Các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D, Kiều Văn S, Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tiến L số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D, Kiều Văn S, Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T, mỗi bị cáo số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 65.150.000đ (Sáu mươi lăm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) và 09 Diện thoại di động *(cụ thể: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6, màu đen, số Imei: 352088078267431(kèm sim); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S plus, màu trắng, Model: A1687, IC: 579C-E2944A (kèm sim); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6, màu đen, số Imei: 356960066889689 (kèm sim); 01 ĐTDĐ hiệu Meizu, màu đen (kèm sim); 01 ĐTDĐ hiệu Ximiao, màu đen, (kèm sim); 01 ĐTDĐ hiệu Mobiistar, màu vàng (kèm sim); 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, màu vàng, số Imei 1: 355758/08/214774/7, Imei 2: 355759/08/214774/5 (kèm sim); 01 điện thoại di động hiệu Coolpad, màu vàng (kèm sim); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, số Imei 1: 355758/08/214774/7, Imei 2: 355759/08/214774/5 (kèm sim)).*

- Tịch thu tiêu huỷ 02 chăn đã qua sử dụng, 02 bộ bài chắn đã qua sử dụng, 01 đĩa màu trắng (khoảng 18cm) đã qua sử dụng và 01 đĩa màu trắng (khoảng 20cm) đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 89/BB.THA ngày 09-4-2018 và Biên lai thu tiền số 0009360 ngày 09-4-2018.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Tiến L, Bùi Văn Đ, Đỗ Thế H, Phạm Đình D, Kiều Văn S, Nguyễn Bá D, Vũ Huy T, Trần Văn C và Nguyễn Quang T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kiên